

Bản án số: 115/2023/HS-PT
Ngày 15 tháng 3 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Ngọc Thu Hương

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Đình Thanh

Ông Nguyễn Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thanh Trúc – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hậu – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 923/2022/TLPT-HS ngày 23 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo Đào Văn Đ do có kháng cáo của bị cáo Đào Văn Đ đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 135/2022/HS-ST ngày 10/11/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị:

Đào Văn Đ (Tên gọi khác: Đào Văn Đ1 – Theo Lý lịch bị can (Bút lục 78-79), Trích lục tiền án, tiền sự (Bút lục 83) và các Biên bản ghi lời khai); sinh năm 1983; Nơi sinh tỉnh Hậu Giang; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp 3, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang; Chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã T1, thị xã T2, tỉnh Bình Dương; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: không; Con ông Đào Văn T3, sinh năm 1948 và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1950; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con út; Có vợ là Huỳnh Thị Kim B (đã ly hôn); Sống chung như vợ chồng với Trịnh Thị T4; Có 02 con, lớn sinh năm 2002 nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án:

- Ngày 24/12/2008 bị Tòa án nhân dân thành phố B1 xử phạt 07 năm tù giam, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999; chấp hành xong án phạt tù ngày 12/02/2013.

- Ngày 08/4/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố B1 xử phạt 11 tháng 26 ngày tù, về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999; chấp hành xong án phạt tù ngày 08/4/2015 nhưng chưa chấp hành án phí hình sự sơ thẩm.

- Ngày 28/5/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố B1 xử phạt 08 tháng tù, về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); chấp hành xong án phạt tù ngày 28/8/2021 nhưng chưa chấp hành án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo bị bắt ngày 05/4/2022, chuyển tạm giam ngày 14/4/2022 và hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trịnh Thị T4, Đào Văn Đ(đều là những người nghiện ma túy và không có việc làm); để có tiền tiêu xài và ma túy sử dụng nên từ đầu tháng 01/2022 đến ngày 04/4/2022, Trịnh Thị T4 đã bốn lần mua ma túy của người phụ nữ sử dụng tài khoản Facebook tên “V1” và tài khoản Telegram tên “C” (không rõ họ tên, địa chỉ) ở Thành phố Hồ Chí Minh mang về bán lại kiếm lời, cụ thể:

Lần 1: Vào tháng 01/2022, T4 sử dụng điện thoại liên lạc, thỏa thuận mua của người phụ nữ sử dụng tài khoản Facebook tên “V1” 01 gói ma túy (không rõ khối lượng) sau đó mang về sử dụng một ít, số còn lại bán cho người tên Hằng (không rõ họ tên, địa chỉ) 01 gói ma túy giá 200.000 đồng vào ngày 27/01/2022.

Lần 2: Khoảng đầu tháng 3/2022, T4 tiếp tục sử dụng điện thoại liên lạc, thỏa thuận mua của người phụ nữ sử dụng tài khoản Facebook tên “V1” 01 gói ma túy (không rõ khối lượng) sau đó mang về sử dụng một ít, số còn lại bán cho người tên Thành (không rõ họ tên, địa chỉ) 01 gói ma túy giá 1.600.000 đồng vào ngày 09/3/2022.

Lần 3: Vào khoảng giữa tháng 3/2022, T4 sử dụng điện thoại liên lạc, thỏa thuận mua của người phụ nữ sử dụng tài khoản Facebook tên “V1” 01 gói ma túy (không rõ khối lượng) sau đó mang về sử dụng một ít, số còn lại bán cho người tên Thành (không rõ họ tên, địa chỉ) 01 gói ma túy giá 2.100.000 đồng vào ngày 19/3/2022 và bán cho Nguyễn Tuấn Z(Tam Tạng) sinh ngày: 20/3/1985 nơi cư trú: tổ 21, khu phố 3A, phường T5, thành phố B1, tỉnh Đồng Nai 02 lần (ngày 28/3/2022 bán 01 gói giá 7.000.000 đồng; ngày 30/3/2022 bán

01 gói giá 4.200.000 đồng). Ngày 31/3/2022, T4 tiếp tục bán 01 gói ma túy cho người tên Thoại (không rõ họ tên, địa chỉ) giá 2.700.000 đồng.

Lần 4: Ngày 04/4/2022, T4 sử dụng điện thoại liên lạc, thỏa thuận mua của người phụ nữ sử dụng tài khoản Facebook tên “V1” 01 gói ma túy (không rõ khối lượng) giá 38.000.000 đồng sau đó mang về nơi ở tại Ấp T, xã T1, thị xã T2, tỉnh Bình Dương phân chia thành 10 gói ma túy để sử dụng và bán lại kiếm lời. Lúc 12 giờ 00 phút ngày 05/4/2022, Trịnh Thị T4 mang ma túy đi bán cho Nguyễn Tuấn Z(Tam Tạng) khi đi đến khu vực thuộc tổ 20, khu phố 3A, phường T5, thành phố B1, tỉnh Đồng Nai thì bị Công an thành phố B1 phát hiện bắt quả tang thu giữ của T4: 05 (năm) gói ma túy; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng đồng, số thuê bao 0901601789, imei: 354836099698077; 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu đen, số thuê bao 0902207291, imei: 860671057775451; 01 xe mô tô biển số: 60U6-4274; 01 cân tiểu ly. Cơ quan điều tra thực hiện khám xét khẩn cấp nơi ở của Trịnh Thị T4 thu giữ 01 cân tiểu ly; 01 dụng cụ sử dụng ma túy; 25 túi nilon (túi không chứa gì), quá trình thực hiện khám xét khẩn cấp phát hiện thu giữ của Đào Văn Đ(là người sinh sống cùng T4) 05 (năm) gói ma túy, 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 số sim: 0908624467.

Đào Văn Đ khai nhận, số ma túy trên là của Trịnh Thị T4, ngày 05/4/2022 khi dọn dẹp nơi ở Đ thấy có 03 bì thư, kiểm tra bên trong có 05 gói ma túy, Đ lấy một ít để sử dụng đến khi Cơ quan điều tra đến khám xét do hoảng sợ nên cầm số ma túy này ném qua cửa sổ thì bị phát hiện, thu giữ.

Tại Kết luận giám định số 727/KL-KTHS ngày 12/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai về số ma túy thu giữ khi bắt quả tang và khám xét nơi ở của Trịnh Thị T4:

“Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 248,02 gam loại Methamphetamine.

Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 100,38 gam loại Methamphetamine.

Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M3) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 6,4247 gam loại Methamphetamine.

Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M4) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 8,3882 gam loại Methamphetamine.

Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,5494 gam loại Methamphetamine”.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 135/2022/HS-ST ngày 10/11/2022 Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã quyết định:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo: Đào Văn Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bị cáo Đào Văn Đ 10 (Mười) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 05/4/2022. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn xử phạt bị cáo: Trịnh Thị T4 20 (Hai mươi) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tổng hợp hình phạt 02 năm 06 tháng tù theo Bản án số 265/2022/HSST ngày 23/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố B1, buộc bị cáo chấp hành chung cả hai bản án là 22 (Hai mươi hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 05/4/2022. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/11/2022 bị cáo Đào Văn Đ có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đào Văn Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt vì bị cáo thành khẩn khai báo, trự cột trong gia đình và nuôi con nhỏ 3 tuổi, cha mẹ già, vợ bị cáo bị chấp hành mức án 22 năm tù.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa nêu quan điểm:

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Đào Văn Đ có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đơn kháng cáo của bị cáo Đ trong thời hạn, được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Trịnh Thị T4, Đào Văn Đ sống chung như vợ chồng, đều là những người nghiện ma túy và không có việc làm. Từ tháng 01/2022 đến ngày 04/4/2022, Trịnh Thị T4 đã 04 lần mua ma túy của người phụ nữ sử dụng tài khoản Facebook tên “V1” và tài khoản Telegram tên “C” (không rõ họ tên, địa chỉ) ở Thành phố Hồ Chí Minh sau đó bán lại cho: người tên Hằng (không rõ họ tên, địa chỉ) 01 gói ma túy giá 200.000 đồng; người tên Thoại (không rõ họ tên, địa chỉ) 01 gói ma túy giá 2.700.000 đồng; người tên Thành (không rõ họ tên, địa chỉ) 02 lần 02 gói ma túy giá 3.700.000 đồng; Nguyễn Tuấn Z (Tam Tạng) 02 lần 02 gói ma túy giá 11.200.000 đồng. Vào lúc 12 giờ 00 phút ngày 05/4/2022, tại khu vực thuộc tổ 20, khu phố 3A, phường T5, thành phố B1, tỉnh Đồng Nai, Trịnh Thị T4 bị Công an thành phố B1 phát hiện bắt quả tang thu giữ của Thu: 05 (năm) gói ma túy. Cơ quan điều tra thực hiện Khám xét khẩn cấp nơi ở của Trịnh Thị T4 phát hiện thu giữ của Đào Văn Đ là người sống chung với T4 05 (năm) gói ma túy.

Trịnh Thị T4 đã có hành vi mua bán trái phép 363,7623 gam ma túy, loại Methamphetamine (gồm 348,400 gam thu giữ khi bắt quả tang, 15,3623 gam thu giữ của Đào Văn Đ).

Đào Văn Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép 15,3623 gam ma túy, loại Methamphetamine.

Tính chất phạm tội của Đ là nguy hiểm cho xã hội. Ma túy là nguyên nhân gây ra nhiều loại tệ nạn xã hội khác. Án sơ thẩm đã xem xét tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như khai báo thành khẩn, có con nhỏ, nhân thân bị cáo rất xấu, đã tái phạm, phạm tội cố ý. Án sơ thẩm xử bị cáo 10 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật. Bị cáo kháng cáo không đưa ra tình tiết gì khác để xem xét. Bị cáo cần phải cách ly khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, phòng ngừa chung cho xã hội. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị cáo, giữ y án sơ thẩm.

Bị cáo Đào Văn Đ trình bày: Không tranh luận.

Bị cáo Đào Văn Đ nói lời nói sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đào Văn Đ thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung án sơ thẩm đã nêu.

Từ tháng 01/2022 đến ngày 04/4/2022, Trịnh Thị T4 đã 04 lần mua ma túy của người phụ nữ sử dụng tài khoản Facebook tên “V1” và tài khoản Telegram tên “C” (không rõ họ tên, địa chỉ) ở Thành phố Hồ Chí Minh sau đó bán lại cho: người tên Hằng (không rõ họ tên, địa chỉ) 01 gói ma túy giá 200.000 đồng; người tên Thoại (không rõ họ tên, địa chỉ) 01 gói ma túy giá 2.700.000 đồng; người tên Thành (không rõ họ tên, địa chỉ) 02 lần 02 gói ma túy giá 3.700.000 đồng; Nguyễn Tuấn Z(Tam Tạng) 02 lần 02 gói ma túy giá 11.200.000 đồng. Vào lúc 12 giờ 00 phút ngày 05/4/2022, tại khu vực thuộc tổ 20, khu phố 3A, phường T5, thành phố B1, tỉnh Đồng Nai, Trịnh Thị T4 bị Công an thành phố B1 phát hiện bắt quả tang thu giữ của T4: 05 (năm) gói ma túy. Cơ quan điều tra thực hiện khám xét khẩn cấp nơi ở của Trịnh Thị T4 phát hiện thu giữ của Đào Văn Đ (là người sống chung với T4) 05 (năm) gói ma túy.

Đào Văn Đ khai nhận, số ma túy trên là của Trịnh Thị T4, ngày 05/4/2022 khi dọn dẹp nơi ở Đ thấy có 03 bì thư, kiểm tra bên trong có 05 gói ma túy, Đ lấy một ít để sử dụng đến khi Cơ quan điều tra đến khám xét do hoảng sợ nên cầm số ma túy này ném qua cửa sổ thì bị phát hiện, thu giữ.

Trịnh Thị T4 đã có hành vi mua bán trái phép 363,7623 gam ma túy, loại Methamphetamine (gồm 348,400 gam thu giữ khi bắt quả tang, 15,3623 gam thu giữ của Đào Văn Đ).

Đào Văn Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép 15,3623 gam ma túy, loại Methamphetamine.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu được, lời khai của người chứng kiến, bản kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Đào Văn Đ, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[3.1] Về tội danh: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Đào Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội.

[3.2] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe cộng đồng và trật tự an toàn xã hội. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như Đào Văn Đ thành khẩn khai báo, bị cáo chung sống với nhau như vợ chồng với Trịnh Thị T4 có con còn nhỏ, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý.

Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo Đào Văn Đ 10 năm tù là phù hợp.

[3.3] Bị cáo Đào Văn Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt không có cơ sở. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ y án sơ thẩm như đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đề nghị.

[4] Do không được chấp nhận kháng cáo, bị cáo Đào Văn Đ phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các nội dung khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đào Văn Đ. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo **Đào Văn Đ 10 (Mười) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”**. Thời hạn tù được tính từ ngày 05/4/2022.

Tiếp tục tạm giam bị cáo theo Quyết định của Hội đồng xét xử để đảm bảo việc thi hành án.

2. Các nội dung khác trong quyết định Bản án hình sự sơ thẩm số 135/2022/HS-ST ngày 10/11/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bị cáo Đào Văn Đ phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai (để tổng đạt cho bị cáo);
- Lưu (Án - Trú).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Ngọc Thu Hương

